

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 05-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Chanh.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 17/9/1995 tại **xã P, tỉnh Cà Mau**; nơi thường trú: **Ấp R (nay là ấp T), xã P, tỉnh Cà Mau**; nơi cư trú: **Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Cao Thị L**; có vợ **Hồng Thị Ngọc T2** và chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 (hai) tiền sự;

Ngày 13/3/2024, **Nguyễn Văn T** bị **Công an thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau** (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 61/QĐ-XPHC về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T, bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (cũ) ra Quyết định số: 18/2024/QĐ-TA ngày 15/5/2024 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính “*Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 13/10/2025.

Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (cũ) tuyên phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số:

20/2018/HS-ST ngày 22/6/2018, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2022, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam **Ngọc H** thuộc Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh C**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã **P**, thời hạn 02 năm kể từ ngày 05/01/2026 đến ngày 05/01/2028. Ngày 18/01/2026 **T** đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc **ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau**, cùng ngày **Công an xã P** mời bị cáo **T** về trụ sở test nhanh nước tiểu kiểm tra ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy nên tiến hành thu mẫu nước tiểu để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh C** kết luận: Tìm thấy ma túy loại Methamphetamine trong nước tiểu giám định của **Nguyễn Văn T**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn T** khai nhận: Ngày 17/01/2026, **Nguyễn Văn T** lướt Facebook thấy tài khoản “Nguyễn Thuận” có đăng nội dung liên quan đến ma túy nên **T** đặt mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì tài khoản “Nguyễn Thuận” đồng ý và hẹn **T** đến 15 giờ đến chỗ bán ma túy trên **cầu K thuộc ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau** để lấy ma túy được giấu trong 01 gói thuốc lá hiệu SEVEN và để lại số tiền 200.000 đồng. Lúc 16 giờ cùng ngày, **T** đến lấy ma túy như đã thỏa thuận và trở về nhà ở **ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau**. Đến khoảng 04 giờ ngày 18/01/2026, **T** sử dụng ma túy đã mua trước đó, sau khi sử dụng Thừa ngủ đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị **Công an xã Đ** mời làm việc. Lời khai của **Nguyễn Văn T** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSCMU-KV5 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cà Mau đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự về tình tiết tăng nặng không có; tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; về tang vật, trách nhiệm dân sự: Không có.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an tỉnh C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã P**, thời hạn 02 năm kể từ ngày 05/01/2026 đến ngày 05/01/2028. Ngày 18/01/2026 **T** đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc **ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau**, qua kết quả giám định xác định nước tiểu của **T** dương tính với ma túy loại Methamphetamine, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại **điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự**.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, xã hội và hành vi sử dụng trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. **Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.**

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Nguyễn Văn T** không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, **năm 2018**, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (cũ) tuyên phạt 05 năm tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số: 20/2018/HS-ST ngày 22/6/2018, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2022, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2022, đã được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo xem là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: **Dụng cụ dùng để sử dụng ma túy ngày 18/01/2026, bị cáo đã ném bỏ và điện thoại bị cáo nhắn tin với** tài khoản Facebook tên “**Nguyễn T3**” để mua ma túy là loại điện thoại OPPO (không nhớ đời máy), vào đêm 18/01/2026, bị cáo đã rút mất, **cơ quan Điều tra không thu giữ được nên không xem xét.**

Đối với người có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Thuận” bán ma túy cho **Nguyễn Văn T**, quá trình điều tra Thừa không xác định được họ, tên địa chỉ của người này, ngoài ra **T** sử dụng điện thoại cá nhân để liên hệ mua ma túy, tuy nhiên khi mua ma túy xong trên đường từ **xã P về nhà ở xã Đ**, **T** bị rơi mất điện thoại. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** không kiểm tra được tài khoản tên “**Nguyễn Thuận**” là ai nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, **điểm b khoản 1 Điều 256a** của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không có) phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2026.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Công an tỉnh Cà Mau.
- Phân trại tạm giam Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Diệu Hiền